

Bản án số: 22/2017/HSST

Ngày: 30/3/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Ngọc Sơn
2. Ông: Nguyenx Văn Hùng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà: Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Trực

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Thị Là – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2017 tại Hội trường nhà văn hóa xã Nam Tiến, Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17 /2017/HSST ngày 03 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Tô Công M** Sinh năm : 1994

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hoá: 11/12

Con ông: Tô Văn T sinh năm 1970

Con bà: Đào Thị Y sinh năm 1975

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2017 đến ngày 11/01/2017 chuyển tạm giam . Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ 30 ngày 08/01/2017 Tô Công M đi bộ từ nhà ở N, xã N ra tỉnh lộ 490C đi nhờ xe lên khu vực xã NV, thành phố Nam Định gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi hỏi mua 200.000 đ ma túy đá để sử dụng. Người đàn ông đồng ý, M đưa 200.000 đ và nhận 01 gói nilon màu trắng cất vào người rồi đi về nhà. Khoảng 17 giờ 15 phút khi M về đến khu vực thôn K, thị trấn N thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nam Trực kiểm tra hành chính, M tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, M khai là ma túy đá vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Công an huyện đã lập biên bản thu giữ gói ma túy đá (ký hiệu niêm phong: M) và 01 điện thoại di động X1 có số thuê bao 0962364082 của M.

Bản kết luận giám định số 34/GĐKTHS ngày 09/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong ký hiệu M là chất ma túy, Loại chất ma túy: Methamphetamine, trọng lượng M: 1,224 gam.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 02/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Tô Công M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 41 BLHS 1999 và khoản 3 điều 7, khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015; điều 76 BLTTHS xử phạt Tô Công M từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy đá đã thu giữ. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại đã thu giữ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo. Các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập 17 giờ 20 phút ngày 08/01/2017; Bản kết luận giám định số 34/GĐKTHS ngày 09/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của nhân chứng Nguyễn Văn K đã chứng minh rõ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Hành vi trên của Tô Công M đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm

và hình phạt qui định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự. Việc viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực truy tố bị cáo theo cáo trạng số 21 ngày 02/3/2017 là hoàn toàn chính xác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại tới chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Trong lúc toàn dân đang tích cực đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội trong đó có ma túy khỏi cộng đồng thì bị cáo lại đi vào con đường nghiện ngập gây ảnh hưởng sức khỏe của chính bị cáo gây ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy. Vì thế cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung ngoài xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy tại phiên toà bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thái độ khai báo thành khẩn. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo. Về mức hình phạt Hội đồng thấy cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo xử với mức dưới mức tối thiểu của khung hình phạt mà VKS truy tố vì đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy khoản 1 điều 194 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 qui định mức hình phạt là từ 02 năm đến 07 năm; khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 qui định mức hình phạt là 01 năm đến 05 năm.

Theo khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội qui định: Lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.....trừ qui định tại điểm a.....khoản 4 điều này.Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016:Thực hiện các qui định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự, tiếp tục áp dụng khoản 2 điều 1 và các qui định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13.

Khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 qui định “ Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành.” Cho nên hành vi phạm tội của Tô Công M được áp dụng khung hình phạt khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định mức hình phạt.

Vật chứng trong vụ án: Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy đá đã thu giữ. Chiếc điện thoại sẽ trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tô Công M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điểm a khoản 1 điều 41 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 2 và điểm a khoản 4 điều 1 Nghị quyết 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội ; khoản 3 điều 7 và khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 76 BLTTHS

- Xử phạt bị cáo **Tô Công M 18 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2017

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì thư số 34/GĐKTTHS do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả mẫu vật sau khi giám định và trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động X1 có đặc điểm theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 27/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

3. Án phí HSST: Bị cáo Tô Công M phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo Tô Công M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nơi nhân:

- TAND tỉnh(1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện(2 bản);
- Chi cục THADS huyện Nam Trực(1 bản);
- Công an huyện Nam Trực(1 bản));
- UBND xã N (1 bản);
- Bị cáo: (1 bản);
- Lưu HS+VP: (2 bản).

Phạm Ngọc Quỳnh

